

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 7: THẾ GIỚI THỰC VẬT

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Từ ngày 05/01/2026 đến 23/01/2026)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất:						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.		- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng	
- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong	- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. - Tay: Đưa tay ra trước, sang ngang. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên.		- Hoạt động thể dục sáng: Tập các động tác thể dục	

bài thể dục theo hướng dẫn.	bài thể dục theo hiệu lệnh.	hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Bụng: Đứng cúi người về trước. - Chân - bật: Khụy gối - Bật về các phía. - Chân, bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang.			
- MT 8: Trẻ biết trườn theo hướng thẳng.	- MT 8: Trẻ biết trườn chui dưới dây.	- MT 8: Trẻ biết trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	- Trườn theo hướng thẳng	- Trẻ biết trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	- Hoạt động học: Vận động cơ bản: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	
	- MT 9: Trẻ biết trèo lên, xuống 5 dóng thang.	- MT 9: Trẻ biết trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. (CS4)		- Trèo lên, xuống 5 dóng thang.	- Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.	- Hoạt động học: Vận động cơ bản: + Trèo lên xuống 7 gióng thang. + Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.
- MT 13: Trẻ biết tô, vẽ nguệch ngoạc.	- MT 15: Trẻ biết tô, vẽ hình.	- MT 17: Trẻ biết tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ. (CS6)	- Tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích.	- Tô, vẽ hình theo ý thích, theo yêu cầu. - Cầm bút tô, vẽ đúng theo quy định.	- Tô đồ theo nét vẽ, hình vẽ không chừa ra ngoài hình vẽ. - Vẽ theo ý thích, theo yêu cầu. - Cầm bút đúng:	- Hoạt động học tập – vui chơi trong và ngoài lớp học - Hoạt động chơi ở góc tạo hình: Vẽ, tô màu cây; Vẽ,

					bằng ngón trỏ và ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.. - Tô màu đều, không chồm ra ngoài nét vẽ.	cắt, dán, tô màu một số loại rau; Tô màu mâm ngũ quả.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
		- MT 30: Trẻ biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm. (CS22)			- Tác hại của số việc nguy hiểm. - Cách tránh hoặc dùng đồ dùng khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp.	- Hoạt động học tập – vui chơi trong và ngoài lớp học – các hoạt động vệ sinh cá nhân – lao động trong ngày
2. Phát triển nhận thức:						
a. Khám phá khoa học:						
- MT 29: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 31: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 39: Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung. (CS92)	- Tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật	- Tên, đặc điểm bên ngoài của cây, rau, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn,	- Gọi tên các cây gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) của, cây, hoa, quả. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả. - Đặt tên cho	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số loại quả

			của đối tượng.	sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	hóm những cây, hoa quả bằng những từ khái quát. - Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng	
- MT 29: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 31: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 39: Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung. (CS92)	- Tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tên, đặc điểm bên ngoài của cây, rau, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Gọi tên các cây gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) của, cây, hoa, quả. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả. - Đặt tên cho hóm những cây, hoa quả bằng những từ khái quát. - Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số loại quả

- MT 51: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 58: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 72: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày
b. Nói:						
c. Làm quen với đọc và viết:						
		- MT 89: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (CS79)			- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày. - Hoạt động học: + Làm quen với chữ cái l, m, n; g, y

					của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp.	+ Trò chơi với chữ cái l, m, n; g, y - Hoạt động vui chơi ở góc: + Góc học tập - thư viện: Xem truyện, tranh ảnh, làm sách về một số loại rau; Về chủ đề.
		- MT 95: Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói. (CS86)			- Hiểu rằng có thể dùng tranh ảnh, chữ viết, số ký hiệu ... để thay thế cho lời nói. - Hiểu rằng chữ viết thể hiện các từ, câu của lời nói, một từ nói ra có thể viết được bằng ký	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày.

					hiệu chữ viết.	
	- MT 73: Trẻ biết tập tô, tập đồ các nét chữ với sự giúp đỡ của cô.	- MT 97: Trẻ biết bắt chước hành vi và sao chép từ, chữ cái. (CS88)		- Hướng dẫn trẻ tô, tập đồ các nét chữ.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tô chữ, đồ chữ, cắt dán chữ. - Xếp hình chữ bằng nhiều nguyên vật liệu khác nhau.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày.
- MT 68: Trẻ tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- MT 75: Trẻ nhận dạng được một số chữ cái.	- MT 100: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày.
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:						
a. Phát triển tình cảm:						
		- MT 114: Trẻ			- Nói khẽ, đi lại	- Hoạt động học

		biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. (CS40)			nhẹ nhàng khi người khác đang nghỉ hay bị ốm. - Giữ thái độ trong giờ học.	tập – vui chơi trong ngày:
		- MT 118: Trẻ thích được chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. (CS44)			- Kể chuyện cho bạn nghe về vui buồn của mình. - Sẵn sàng trao đổi hướng dẫn bạn cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.	
		- MT 120: Trẻ có nhóm bạn chơi thường xuyên. (CS46)			- Thích và chơi theo nhóm bạn. - Có ít nhất 2 bạn hay cùng chơi với nhau.	
5. Phát triển thẩm mỹ:						
a. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:						
- MT 87: Trẻ nhận ra bài hát, bản nhạc.	- MT 96: Trẻ nhận ra các loại nhạc khác nhau.	- MT 142: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận	- Hoạt động học: + Dạy hát: Em yêu cây xanh; + Vận động: Bông hoa mừng cô. + Trò chơi âm

					ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	nhạc: Tai ai tình. - Hoạt động vui chơi ở góc: Hát, múa, vận động bài hát về chủ đề
- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động chiều: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Các hoạt động học tập vui chơi khác trong ngày có hát
- MT 89: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- MT 98: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- MT 144: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
- MT 90: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- MT 99: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- MT 145: Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu	- Hoạt động học: + In hình bằng rau, củ, quả + Xé dán vườn cây ăn quả

		(CS102)	kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động vui chơi ở góc: + Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau. + Xé dán vườn cây ăn quả. + Vẽ, tô màu cây. + Làm sách tranh về chủ đề.
- MT 91: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn	- MT 100: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối	- MT 148: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	

giản.	hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.					
b. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:						
- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm lựa chọn các dụng cụ, nguyên liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Hoạt động học: + In hình bằng rau, củ, quả + Xé dán vườn cây ăn quả - Hoạt động vui chơi ở góc: + Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau. + Xé dán, Vẽ, tô màu cây. + Làm sách tranh về chủ đề.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tháng:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: MỘT SỐ LOẠI CÂY
Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 09/01/2026)

Kế hoạch tuần 18

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (05/01)	Thứ 3 (06/01)	Thứ 4 (07/01)	Thứ 5 (08/01)	Thứ 6 (09/01)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại cây. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Tập theo nhạc. Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. Bụng 1: Đứng cúi người về trước. Chân - bật: Khụy gối - Bật về các phía. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trèo lên xuống 7 gióng thang. - TCVD: Ai nhanh nhất	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái b, d, đ	* Làm quen với văn toán: - Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 8.	* Tạo hình: - Vẽ cây xanh (đề tài)	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cây dây leo
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình. Bán hàng. * Góc xây dựng: Xây dựng vườn cây ăn quả. * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu cây. * Góc âm nhạc: Hát, múa, vận động bài hát bài thơ về chủ đề. * Góc học tập- thư viện: Xem tranh truyện, làm sách tranh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây. Chơi với cát, nước.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát cây chuối. Hoạt động lao động: Chăm sóc cây xanh. * Trò chơi vận động: Nhảy tiếp sức. Tung bóng. Kéo co. * Chơi tự chọn: Vẽ phần tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời. Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiêngng Việt	- Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Ai nhanh nhất	- chữ b, d, đ	- Tách gộp nhóm đôi tượng trong phạm vi 8.	- Vẽ cây xanh	- Cây dây leo
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm. - Ôn: Chữ cái b, d, đ - Ôn: Tách gộp trong phạm vi 8 - Ôn: Hoàn thiện sản phẩm tạo hình: Vẽ cây xanh - Ôn: <i>Thơ</i>: Cây dây leo * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ LOẠI QUẢ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 16/01/2026)

Kế hoạch tuần 19

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (12/01)	Thứ 3 (13/01)	Thứ 4 (14/01)	Thứ 5 (15/01)	Thứ 6 (16/01)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại quả. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. 2. Thể dục sáng: (tập theo nhạc) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. - TCVD: Nhảy qua suối nhỏ.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen chữ cái l, m, n	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số loại quả	* Tạo hình: - in hình bằng rau củ quả. (đề tài)	* Âm nhạc - NDTT: Vận động: Quả gì - NDKH: Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh
Chơi, hoạt động	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng. * Góc xây dựng: Xây dựng nhà máy sản xuất nước ép trái cây.				

Ở các góc	* Góc tạo hình: Tô màu mâm ngũ quả. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập- thư viện: Xem sách tranh, làm sách về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây. Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có mục đích: Ra sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát cây bưởi. Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. * Trò chơi vận động: Cướp cờ. Rồng rắn lên mây. Tung bóng. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với cát, nước, vẽ hình trên cát. Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiểnnng Việt	- Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.	- Chữ m, l, n	- Quả bưởi; Quả cam; Quả xoài; Quả dưa hấu	- In hình bằng rau củ quả	- Vận động: quả gì
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. - Ôn: Chữ cái l, m, n - Ôn: Quan sát – trò chuyện một số loại quả - Ôn: In hình bằng rau củ quả (đề tài) - Ôn: Vận động: Quả gì? * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ LOẠI RAU

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 23/01/2026)

Kế hoạch tuần 20

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/01)	Thứ 3 (20/01)	Thứ 4 (21/01)	Thứ 5 (22/01)	Thứ 6 (23/01)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại rau. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích 2. Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Nhảy lò cò 5m. - TCVD: Chuyển bóng	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái l, m, n	* Giáo dục kỹ năng sống. - Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép	* Tạo hình: - In hình bằng rau, củ, quả. (đề tài)	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành
	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng.				

Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc xây dựng: Xây dựng trang trại rau sạch. * Góc tạo hình: Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau. * Góc âm nhạc: Hát, đọc thơ về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem truyện, tranh ảnh, làm sách về một số loại rau. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc rau, cây xanh, nhổ cỏ, tưới rau.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh trên sân trường. Quan sát vườn rau. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động: Gieo hạt, Bánh xe quay. Trồng nụ trồng hoa. * Chơi tự do: Chăm sóc cây cối, nhặt cỏ. Vẽ phấn trên sân trường. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiến hành Việt	- Nhảy lò cò 5m. - Chuyển bóng	- Chữ cái l, m, n	- Dạy trẻ từ: Chào hỏi lễ phép.	- In hình bằng rau, củ, quả.	- Lúa ngô là cô đậu nành
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Trèo lên xuống 7 giống thang. - Ôn: Chữ cái l, m, n - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: In hình bằng rau, củ, quả (đề tài) - Ôn: <i>Đồng dao:</i> Lúa ngô là cô đậu nành * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:

- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ THỰC VẬT

a. Môi trường vật chất:

- + *Môi trường vật chất trong lớp:*
- + *Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:*

b. Môi trường xã hội:

c. Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ THỰC VẬT

- + **Mục tiêu chưa đạt:**
- + **Nội dung chưa thực hiện được:**
- + **Nguyên nhân:**
- + **Biện pháp khắc phục:**

Lương Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2026
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm